

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 27-02-2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-9-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Chung cư M, Phường A, Quận C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 193, ngày 07-12-2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề nên thường xuyên xảy ra căng thẳng. Trong gia đình bà phải lo kinh tế và các công việc khác, ông H không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Ngoài ra còn có thái độ vô lễ và đe dọa gia đình phía bên vợ. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ 6/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan

tâm tới nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà H xác định giữa bà và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12-12-2017. Khi vợ chồng ly thân bà về nhà mẹ ruột sinh sống và sinh con. Đến tháng 10/2018 ông H tự ý đến nhà bà mang cháu H về nhà nội lúc cháu mới 10 tháng tuổi. Bà đã nhiều lần yêu cầu được mang cháu Hào về nhà ngoại cho bà chăm sóc vì cháu còn quá nhỏ, nhưng ông H không đồng ý và còn đe dọa ông, bà nội không được giao cháu Hào cho bà.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay bà đang làm nhân viên văn phòng tại công ty TNHH G, ở KCN M với mức lương 10.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở thì bà đang ở chung với cha, mẹ ruột tại phường M. Về thời gian làm việc thì bà làm giờ hành chính từ 8 giờ sáng đến 17 giờ chiều. Do đó bà có đủ thời gian, tài chính và chỗ ở để nuôi con.

Hiện nay cháu H còn quá nhỏ, chưa đủ 3 tuổi nên bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con trước kia bà có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng sau đó tại buổi hòa giải ngày 01-7-2019 và tại phiên tòa bà H rút yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Phạm Thị H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07-12-2017.

Trong thời gian chung sống bà H lười biếng, không làm việc nhà, sinh con ra nhưng không có kỹ năng chăm sóc con. Ông có nhắc nhở và khuyên bảo thì bà H cho rằng ông có ý xúc phạm nên bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Thời gian bà H bỏ về nhà mẹ đẻ là từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian này ông có tìm gặp bà H để thăm con và hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do bà H không chịu chăm sóc con nên ông đã bế cháu H về nhà ông nuôi dưỡng chăm sóc từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12-12-2017. Hiện nay cháu H được ông và ông bà nội chăm sóc tốt. Do đó, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con hiện nay ông H đang làm dịch vụ chở hàng bằng xe ba gác máy, thu nhập mỗi ngày 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Về chỗ ở hiện ông có nhà riêng tại tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P. Do đó, ông đủ điều kiện nuôi con chung. Ông không đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên ông không cấp dưỡng và ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:*

Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung với ông Nguyễn Văn H, hiện tại ông H có địa chỉ tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”.

Đối với bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] *Xét nội dung vụ án và yêu cầu của nguyên đơn.*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân của các bên được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chứng nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193, ngày 07-12-2017. Đối chiếu với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng kể từ khi chung sống. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng và yêu thương nhau. Các bên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, nên đời sống chung không còn hạnh phúc.

Tại phiên tòa, bà H xác nhận không còn tình cảm với ông H và yêu cầu được ly hôn. Do đó, mâu thuẫn giữa bà H, ông H được xem là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Phạm Thị H.

[2.2] *Về con chung*: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12-12-2017. Bà H và ông H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về tranh chấp quyền nuôi con của hai bên thấy:

[2.2.1] *Về thu nhập để đảm bảo việc nuôi con chung*: Căn cứ các chứng cứ bà H cung cấp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định được bà H là người có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo có khả năng nuôi dưỡng con chung.

Đối với ông H trình bày ông làm việc chở hàng bằng xe ba gác máy, thu nhập mỗi ngày từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng và có chỗ ở ổn định, nhưng không cung cấp được chứng cứ có giá trị pháp lý để chứng minh về thu nhập, chỗ ở theo như lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử thấy hiện ông H chưa có khả năng để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung.

[2.2.2] *Về điều kiện trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi*: Cháu Nguyễn Quốc H sinh ngày 12-12-2017, hiện nay 22 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện nuôi con.

Từ những phân tích và nhận định trên, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chung cần giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12-12-2017 cho bà Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên cũng như quy định của pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*:

Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12-12-2017 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Quốc H cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng. Ông H có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010593 ngày 26-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ
(Số 193 ngày 07-12-2017);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường